

Số: 06/CĐGD

Bến Tre, ngày 14 tháng 02 năm 2014

V/v lấy ý kiến CB-GV-LĐ về dự thảo “Một số điều chỉnh phương án thi và công nhận tốt nghiệp THPT trong những năm trước mắt”

Kính gửi:

- Ban Thường vụ CĐGD các huyện, thành phố;
- Ban chấp hành Công đoàn cơ sở trực thuộc.

Đồng kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Công văn số 34/CĐN-TGNC ngày 08/02/2014 của CĐGD Việt Nam về việc xin ý kiến dự thảo “Một số điều chỉnh phương án thi và công nhận tốt nghiệp THPT trong những năm trước mắt”; Được sự đồng ý của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Thường vụ CĐGD tỉnh đề nghị CĐGD huyện, thành phố và CĐCS trực thuộc thực hiện một số nội dung sau:

1. Phối hợp với lãnh đạo đơn vị triển khai ngay nội dung công văn này cùng với dự thảo “Một số điều chỉnh phương án thi và công nhận tốt nghiệp THPT trong những năm trước mắt” và Phiếu thăm dò ý kiến (đính kèm) đến các Tổ chuyên môn, tổ Công đoàn đề cán bộ, nhà giáo và người lao động (CB-NG-LĐ) trong Tổ được biết và tham gia ý kiến. Sau đó các Tổ gửi số liệu kết quả lấy ý kiến thăm dò của CB-NG-LĐ trong Tổ đến Chủ tịch Công đoàn cơ sở (CĐCS).

2. Trên cơ sở báo cáo của các Tổ Chuyên môn, Tổ Công đoàn, Chủ tịch CĐCS trực thuộc tổng hợp số liệu vào phiếu “Kết quả thăm dò ý kiến dự thảo “Một số điều chỉnh phương án thi và công nhận tốt nghiệp THPT trong những năm trước mắt” “gửi Ban Thường vụ CĐGD tỉnh chậm nhất ngày 19/2/2014 (báo qua điện thoại đến CĐGD tỉnh 3.822.244 hoặc cho đ/c Hằng 01695.176.763 hoặc qua email: cdgdtinh@bentre.edu.vn)

3. Đối với CĐCS trực thuộc CĐGD huyện, thành phố tổng hợp kết quả gửi Ban Thường vụ CĐGD huyện, thành phố; Chủ tịch CĐGD huyện, thành phố tổng hợp kết quả báo cáo Ban Thường vụ CĐGD tỉnh trong ngày 19/2/2014 bằng các phương thức như đã nêu ở mục 2.

Đây là yêu cầu đột xuất và cấp bách, đề nghị đồng chí Chủ tịch CĐGD huyện, thành phố và CĐCS trực thuộc trao đổi với lãnh đạo đơn vị triển khai và thực hiện ngay công văn này. Báo cáo kết quả đến CĐGD tỉnh đúng thời gian. Mọi khó khăn vướng mắc báo cáo đến CĐGD tỉnh để được hướng dẫn thêm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BTV CĐGD VN, LĐLĐ tỉnh (báo cáo)
- Ban Giám đốc Sở GD và ĐT; (Phối hợp)
- BTV LĐLĐ huyện, thành phố; (phối hợp)
- Lưu:VT.



**MỘT SỐ ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN THI VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRONG NHỮNG NĂM TRƯỚC MẮT**

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) yêu cầu: “*Đổi mới phương thức thi và công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông theo hướng giảm áp lực và tốn kém cho xã hội mà vẫn bảo đảm độ tin cậy, trung thực, đánh giá đúng năng lực học sinh*” và “*Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học*”. Qua đánh giá ưu, nhược điểm các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) những năm trước đây; trên cơ sở tham khảo ý kiến của các nhà giáo, chuyên gia giáo dục và dư luận xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) dự kiến có một số thay đổi trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT những năm sắp tới (trước khi áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông mới):

**1. Miễn thi tốt nghiệp**

a) Ngoài các đối tượng được miễn thi theo Quy chế thi hiện hành (người học khiếm thị; người học lớp 12 được tham gia kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực các môn văn hoá và được tuyển chọn tham gia các cuộc thi quốc tế hoặc khu vực về thể dục thể thao, văn hoá văn nghệ), các thí sinh (học sinh Giáo dục THPT và học viên Giáo dục thường xuyên) có kết quả học tập, rèn luyện tốt sẽ được miễn thi dựa theo các tiêu chí cơ bản sau:

- + Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong 3 năm học THPT;
- + Kết quả các kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp;
- + Kết quả các kỳ thi sáng tạo khoa học-kỹ thuật, các cuộc thi trí tuệ dành cho học sinh THPT được tổ chức ở cấp quốc gia, quốc tế.

Thí sinh miễn thi được xếp loại tốt nghiệp dựa theo điểm trung bình cả năm lớp 12.

Thí sinh được miễn thi vẫn được quyền đăng ký dự thi tốt nghiệp để được xét công nhận và xếp loại tốt nghiệp theo quy định tại mục 2 của văn bản này.

Trong kỳ thi đầu tiên, tỷ lệ miễn thi chung cho mỗi sở giáo dục và đào tạo, Cục Nhà trường - Bộ Quốc phòng (sau đây gọi là các sở GDĐT) tối đa là 20%. Tỷ lệ này có thể được xem xét điều chỉnh trong các năm sau.

b) Sở GDĐT căn cứ tỷ lệ miễn thi do Bộ GDĐT quy định, xây dựng phương án miễn thi của địa phương mình với các nội dung sau:

- Cụ thể hóa tiêu chí miễn thi; dự kiến phương án miễn thi của đơn vị, trong đó nêu rõ tỷ lệ miễn thi cho từng cơ sở giáo dục phổ thông, GDTX thuộc phạm vi quản lý dựa trên các đánh giá của Sở về:

- + Điều kiện đảm bảo chất lượng dạy học;
- + Kết quả các hoạt động giáo dục mà cơ sở đã tổ chức thực hiện;
- + Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh...;

- Lấy ý kiến của Hiệu trưởng trường THPT, Giám đốc trung tâm GDTX (gọi chung là Hiệu trưởng trường THPT) về phương án miễn thi;

- Hoàn thiện phương án và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam phê duyệt;

- Công khai phương án trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Chỉ đạo, hướng dẫn các trường THPT thực hiện phương án miễn thi đã

được phê duyệt và tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

c) Hiệu trưởng trường THPT thực hiện các nội dung sau:

- Tham gia góp ý xây dựng phương án miễn thi theo yêu cầu của Giám đốc Sở GDĐT;

- Thành lập Hội đồng xét miễn thi của trường để xét miễn thi theo phương án đã được phê duyệt (Hội đồng gồm: Ban Chấp hành đảng bộ/chi bộ nhà trường, Ban Giám hiệu, Chủ tịch công đoàn trường, Bí thư đoàn trường, giáo viên chủ nhiệm lớp 12, Ban đại diện cha mẹ học sinh, đại diện học sinh lớp 12);

- Công khai và xử lý các góp ý về danh sách học sinh được miễn thi do Hội đồng đề xuất;

- Trình Giám đốc Sở GDĐT duyệt danh sách học sinh được miễn thi.

## **2. Thi tốt nghiệp THPT**

### **a) Môn thi:**

#### **Phương án 1:**

Thí sinh thi 4 môn, gồm:

+ 2 môn thi bắt buộc: Toán và Ngữ văn;

+ 2 môn do thí sinh tự chọn trong số các môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí và Lịch sử.

Học sinh có thể đăng ký thi môn Ngoại ngữ (đề ra theo chương trình 7 năm hiện hành) để được cộng điểm khuyến khích vào điểm xét tốt nghiệp (ĐXTN); dự kiến: bài thi môn Ngoại ngữ đạt 9,0 điểm trở lên được cộng 2,0 điểm; đạt 7,0 điểm trở lên được cộng 1,5 điểm; đạt 5,0 điểm trở lên được cộng 1,0 điểm.

#### **Phương án 2:**

Thí sinh thi 5 môn, gồm:

+ 3 môn thi bắt buộc: Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ;

+ 2 môn do thí sinh tự chọn trong số các môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí và Lịch sử.

+ Với môn ngoại ngữ: thí sinh GDTX và thí sinh giáo dục THPT không theo học hết chương trình hiện hành hoặc có khó khăn về điều kiện dạy học sẽ được tự chọn một môn thi thay thế trong số các môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí và Lịch sử sao cho không trùng với hai môn tự chọn nói trên.

### **b) Hình thức thi:**

+ Các môn Toán, Ngữ văn, Địa lí và Lịch sử: tự luận;

+ Các môn Vật lí, Hóa học và Sinh học: trắc nghiệm;

+ Môn Ngoại ngữ có 2 phần thi: trắc nghiệm và viết luận.

### **c) Thời gian làm bài thi:**

+ Môn Toán và Ngữ văn: 150 phút;

+ Môn Địa lí, Lịch sử và Ngoại ngữ: 90 phút;

+ Môn Vật lí, Hóa học và Sinh học: 60 phút.

### **d) Công nhận và xếp loại tốt nghiệp**

Việc công nhận và xếp loại tốt nghiệp được thực hiện theo Quy chế thi. Điểm xét và công nhận tốt nghiệp được xác định như sau:

- *Điểm xét tốt nghiệp (ĐXTN):*

$$\text{ĐXTN} = \frac{\text{Điểm trung bình các bài thi} + \text{Điểm trung bình cả năm lớp 12}}{2} + \frac{\text{Tổng điểm khuyến khích (nếu có)}}{\text{số bài thi}}$$

- *Điểm xếp loại tốt nghiệp (ĐXL):*

$$\text{ĐXL} = \frac{\text{Điểm trung bình các bài thi} + \text{Điểm trung bình cả năm lớp 12}}{2}$$

*Bộ Giáo dục và Đào tạo mong nhận được ý kiến đóng góp cho các nội dung của phương án điều chỉnh, thời gian đưa vào áp dụng và các công việc cần triển khai để thực hiện các điều chỉnh này ./.*

Đơn vị.....

**KẾT QUẢ THĂM DÒ Ý KIẾN DỰ THẢO**  
**“MỘT SỐ ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN THI VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**  
**TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRONG NHỮNG NĂM TRƯỚC MẮT**  
*(theo công văn số 06/CĐGD ngày 14/02/2014 của CĐGD tỉnh)*

**I. Nội dung dự thảo**

**1. Miễn thi tốt nghiệp**

- Số ý kiến đồng tình với dự thảo/tổng số ý kiến trả lời:...../....., tỷ lệ.....%
- Ý kiến góp ý khác:

**2. Thi tốt nghiệp**

**a) Môn thi:**

- Số ý kiến đồng tình với phương án 1/tổng số ý kiến trả lời:...../....., tỷ lệ.....%
- Số ý kiến đồng tình với phương án 2/tổng số ý kiến trả lời:...../....., tỷ lệ.....%
- Ý kiến góp ý khác:

**b) Hình thức thi:**

- Số ý kiến đồng tình với dự thảo/tổng số ý kiến trả lời:...../....., tỷ lệ.....%
- Ý kiến góp ý khác:

**c) Thời gian làm bài thi:**

- Số ý kiến đồng tình với dự thảo/tổng số ý kiến trả lời:...../....., tỷ lệ.....%
- Ý kiến góp ý khác:

**d) Công nhận và xếp loại tốt nghiệp**

- Số ý kiến đồng tình với dự thảo/tổng số ý kiến trả lời:...../....., tỷ lệ.....%
- Ý kiến góp ý khác:

**II. Thời gian đưa vào áp dụng và các công việc cần triển khai để thực hiện các điều chỉnh này**

**1. Thời gian đưa vào áp dụng**

**a) Kỳ thi tốt nghiệp năm học 2013-2014**

- Số ý kiến đồng tình/tổng số ý kiến trả lời:...../....., tỷ lệ.....%

**a) Kỳ thi tốt nghiệp năm học 2014-2015**

- Số ý kiến đồng tình/tổng số ý kiến trả lời:...../....., tỷ lệ.....%

**c) Ý kiến khác:**

**2. Các công việc cần triển khai để thực hiện các điều chỉnh này**

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**  
(Ký tên, đóng dấu)